

Bản án số: 1867 /2019/DS-ST

Ngày: 23-10-2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sơn Th

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Th1 - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2212/2017/TLST- DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2019/QĐST-DS ngày 30/08/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 243/2019/QĐST-DS ngày 27/09/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK); trụ sở tại: Số nhà 89 đường A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy A hoặc Ông Nguyễn Tiên M, cùng địa chỉ: tầng 2, 96 đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 32982/2019/UQ-PGDK ngày 26/06/2019). (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M; cư trú tại: 27/71/36 đường G, Phường H, quận K, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản của Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Tiên M làm đại diện trình bày: ông Nguyễn Văn M đã có đơn đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 325-P-007345 - Ngày vay: 11/09/2014, số tiền vay là 30.000.000 đồng với lãi suất 39%/năm để tiêu dùng cá nhân, đến ngày 06/01/2015 ông M đã ngừng thanh toán hợp đồng này cho ngân hàng, và hợp đồng tín dụng số 325-P-502899 - Ngày vay: 05/9/2014, số tiền vay là 25.000.000 đồng với lãi suất 45%/năm để tiêu dùng cá nhân, đến ngày 27/01/2015 ông M đã ngừng thanh toán hợp đồng này cho ngân hàng. Ông

M đã nhận đủ số tiền vay nhưng thanh toán cho Ngân hàng không đúng kỳ hạn. Tính đến nay, đối với hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-007345 ngày 11/9/2014 ông M đã thanh toán số tiền 4.600.000 đồng, còn tiền nợ gốc là 29.256.645 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 70.125.398 đồng. Đối với hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-502899 ngày 5/9/2014, ông M đã thanh toán số tiền 5.600.000 đồng, còn tiền nợ gốc là 24.836.435 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 68.710.867 đồng. Tổng tiền nợ của hai hợp đồng thẻ tín dụng là 192.929.345 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông M phải trả số nợ này làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông M phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo quy định tại hai hợp đồng đã ký kể từ ngày 24/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Ngoại trừ việc vi phạm, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn là ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc đối với hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-007345 ngày 11/9/2014 nợ gốc là 29.256.645 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 70.125.398 đồng, hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-502899 ngày 05/9/2014 là 24.836.435 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 68.710.867 đồng. Tổng tiền nợ là 192.929.345 đồng, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, xét thấy: Căn cứ đơn đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 325-P-007345 và số 325-P-502899 được Ngân hàng phê duyệt cho vay ngày 11/9/2014 và ngày 05/9/2014, bảng kê lịch sử thanh toán của ông Nguyễn Văn M, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất là 39%/năm và 25.000.000 đồng với lãi suất 45%/năm để tiêu dùng cá nhân. Bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán theo hợp đồng và tính đến ngày 23/10/2019, bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền nợ gốc của hợp

đồng thẻ tín dụng số 325-P-007345 là 29.256.645 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 70.125.398 đồng và hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-502899 là 24.836.435 và tiền lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 68.710.867 đồng, tổng tiền nợ là 192.929.345 đồng. Việc bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán là vi phạm thỏa thuận tại Điều 1.2, Điều 3, Điều 4 tại hai hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 192.929.345 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm hai mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn phải tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hai hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thi hành án xong.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.646.467 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK):

Buộc ông Nguyễn Văn M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền 192.929.345 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 29.256.645 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 70.125.398 đồng của hợp đồng tín dụng số 325-P-007345 ngày vay 11/09/2014; tiền nợ gốc là 24.836.435 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 68.710.867 đồng của hợp đồng tín dụng số 325-P-502899 ngày vay 05/9/2014). Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Văn M phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tiền lãi đối với số tiền thực tế vay với lãi suất được quy định theo hợp đồng tín dụng số 325-P-007345 ngày vay 11/9/2014 và hợp đồng tín dụng số 325-P-502899 ngày vay 05/9/2014 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.646.467 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí là 3.504.000 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo biên lai số AA/2017/0003309 ngày 10/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sơn Th